

Số: 1489/TCT-QLN

Hà nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v triển khai các biện pháp
thu hồi và xử lý nợ đọng thuế

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Qua tổng hợp dữ liệu tiền thuế nợ của Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) thì tình hình nợ đọng thuế trong quý I/2023 có xu hướng tăng so với thời điểm cuối năm 2022. Căn cứ chỉ tiêu thu nợ thuế, xử lý nợ và tiền thuế nợ năm 2023 Tổng cục Thuế đã giao tại công văn số 46/TCT-QLN ngày 09/01/2023; để đảm bảo phần đầu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, quyết liệt xử lý, thu hồi nợ đọng thuế theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, giảm nợ đọng thuế, phần đầu hoàn thành chỉ tiêu thu nợ thuế năm 2023; Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các biện pháp sau:

1. Về phân loại nợ

Việc phân loại nợ phải đảm bảo theo đúng tính chất của từng khoản nợ. Hồ sơ phân loại nợ phải đầy đủ theo đúng hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ ban hành kèm theo Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

2. Về đôn đốc và cưỡng chế nợ

Triển khai áp dụng biện pháp thu nợ phù hợp với từng trường hợp nợ thuế theo đúng quy định; đặc biệt tập trung áp dụng ngay các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế và công khai thông tin theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với người nộp thuế có số tiền thuế nợ lớn, chây ỳ, kéo dài để thu hồi tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

- Đối với người nộp thuế chỉ có tiền thuế nợ dưới 90 ngày, thực hiện ngay các biện pháp: gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thư điện tử, mời lên làm việc, ban hành thông báo tiền thuế nợ để đôn đốc người nộp thuế nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước, không để nợ thuế dây dưa, kéo dài, hạn chế nợ mới phát sinh.

- Đối với người nộp thuế có khoản tiền thuế nợ trên 90 ngày hoặc khoản tiền thuế thuộc trường hợp phải cưỡng chế: áp dụng ngay các biện pháp cưỡng chế và công khai thông tin để thu hồi tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước. Trường hợp quyết định cưỡng chế hết hiệu lực mà người nộp thuế chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền thuế nợ bị cưỡng chế vào ngân sách nhà nước thì phải kịp thời chuyển sang áp dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp, đúng quy định.

3. Đẩy nhanh việc xử lý đối với các khoản nợ đang chờ xử lý và tiền thuế đang chờ điều chỉnh, cụ thể:

- Đối với người nộp thuế có khoản tiền thuế nợ đang chờ xử lý: Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo các bộ phận trong cơ quan thuế tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với các hồ sơ cơ quan thuế đã tiếp nhận và đang trong thời gian thực hiện các thủ tục xử lý.

- Đối với người nộp thuế có khoản tiền thuế đang chờ điều chỉnh: bộ phận quản lý nợ chỉ phân loại khi có đầy đủ hồ sơ, đồng thời phối hợp với các bộ phận liên quan và người nộp thuế để đối chiếu nợ, chuẩn hóa dữ liệu nợ.

Cục Thuế các địa phương thực hiện rà soát, kịp thời điều chỉnh các khoản nợ sai, nợ ảo phát sinh trong tháng. Sau thời điểm chốt nợ hàng tháng, nếu phát hiện các khoản nợ sai, nợ ảo thì Cục Thuế tổng hợp, báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế qua thư điện tử (email) ngành thuế.

4. Đối với các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã hết thời gian gia hạn nộp thuế theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Cơ quan thuế thực hiện áp dụng ngay các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế theo đúng quy định để kịp thời thu hồi vào ngân sách nhà nước các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã hết thời gian gia hạn nộp thuế.

5. Tăng cường áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thu nợ.

Khi thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định thì ngoài thông tin trên Thông báo mẫu số 01/XC, mẫu số 02/XC ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, cơ quan thuế bổ sung thêm các thông tin về ngày, tháng, năm sinh của người nộp thuế gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để đáp ứng hiệu quả của công tác phòng ngừa đối tượng xuất cảnh.

6. Về việc triển khai xử lý khoanh nợ, xóa nợ:

6.1. Khẩn trương thực hiện rà soát, thu thập, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện xử lý nợ theo quy định tại Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội và hướng dẫn tại Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính, đảm bảo xử lý đúng đối tượng, đúng thẩm quyền; hồ sơ, trình tự, thủ tục chặt chẽ theo đúng quy định và kịp thời trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

6.2. Về xử lý khoanh nợ, xóa nợ đối với người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

+ Trường hợp xóa nợ đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hồ sơ phải có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi trụ sở chính đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc trụ sở chính không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký hoặc Quyết định xóa nợ của trụ sở chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

+ Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mà trụ sở chính vẫn đang hoạt động thì không thực hiện khoanh nợ đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Cơ quan thuế thực hiện rà soát, trường hợp phát hiện trụ sở chính vẫn đang hoạt động thì thực hiện hủy khoanh nợ đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

6.3. Đối với người nộp thuế được khoanh nợ, xóa nợ đã nộp đủ số tiền thuế nợ (bao gồm cả số tiền thuế nợ đã được khoanh, xóa) vào NSNN để chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Cơ quan thuế thực hiện hủy khoanh nợ, xóa nợ đối với trường hợp người nộp thuế được khoanh nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14; chấm dứt hiệu lực của quyết định khoanh tiền thuế nợ đối với người nộp thuế được khoanh nợ theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

6.4. Trường hợp số liệu tiền thuế nợ của người nộp thuế đã thực hiện khoan nợ có sự thay đổi (do người nộp thuế đã nộp một phần tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước; do tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã thực hiện xóa;...) thì cơ quan thuế ban hành quyết định điều chỉnh số tiền thuế nợ đã khoan theo mẫu đính kèm.

6.5. Về thẩm quyền xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

7. Đối với các khoản nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Cơ quan thuế thực hiện rà soát, xác định chính xác số tiền người nộp thuế còn nợ NSNN; hạch toán, theo dõi đầy đủ các khoản nợ trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS). Trường hợp có vướng mắc, Cục Thuế chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền để giải quyết dứt điểm số nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Trường hợp người sử dụng đất chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và cơ quan thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế nhưng không chấp hành thì cơ quan thuế chủ động ban hành văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân thu hồi đất.

8. Đối với khoản nợ thuế bảo vệ môi trường: Cơ quan thuế khẩn trương áp dụng các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế để thu hồi nợ thuế bảo vệ môi trường vào ngân sách nhà nước theo đúng hướng dẫn tại công văn số 689/TCT-QLN ngày 13/3/2023 của Tổng cục Thuế, không để phát sinh thêm nợ mới.

9. Về công tác báo cáo

Trường hợp báo cáo tháng 12/2022 phải điều chỉnh số liệu theo kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra và các cơ quan khác thì Cục Thuế điều chỉnh lại số liệu trên báo cáo kèm các phụ lục có liên quan và gửi lại Tổng cục Thuế (văn bản có ký tên, đóng dấu của cơ quan Thuế).

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q.TCTg Mai Xuân Thành (để b/c);
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Chí Hùng